

“COI TRỌNG CHỮ HIẾU”, “SỐNG CÓ TRÁCH NHIỆM” - GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI NHẬT BẢN ĐƯƠNG ĐẠI

Nguyễn Minh Nguyễn^(*)

^(*) Tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: nguyen.dhpd@gmail.com

Tóm tắt: Nhật Bản là quốc gia nằm trong vùng văn hóa Hán, chịu ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo từ thế kỷ thứ V. Trong quá trình tiếp biến văn hóa, giá trị gia đình của người Nhật Bản, như “coi trọng chữ Hiếu” và “sống có trách nhiệm”, đã được khẳng định. Tuy nhiên, hiện nay, hai giá trị này đã có sự thay đổi trong nhận thức của người Nhật, giao thoa và phù hợp với triết lý sống của xã hội hiện đại.

Từ khóa: Giá trị gia đình, ảnh hưởng Nho giáo, gia đình người Nhật, Nho giáo Nhật Bản.

Ngày nhận bài: 22/07/2025; ngày phản biện: 23/07/2025; ngày sửa chữa: 12/08/2025; ngày duyệt đăng: 20/08/2025.

1. Mở đầu

Trong văn hóa Á Đông, bao gồm cả Nhật Bản, mô hình gia đình truyền thống chủ yếu dựa trên nền tảng tư tưởng đạo đức Nho giáo. Tuy nhiên, từ thế kỷ XVIII, cùng với sự tiến bộ và phát triển của quá trình công nghiệp hóa, mô hình gia đình hiện đại dần được hình thành và ngày càng phổ biến, thay thế cho mô hình gia đình truyền thống.

Cùng với đó, các giá trị truyền thống gia đình của người Nhật Bản đã có sự dung hợp với những tư tưởng tiến bộ về bình đẳng, dân chủ, qua đó hình thành nên hệ giá trị mới phù hợp với xã hội đương đại. Giá trị gia đình người Nhật Bản được tái tạo, vừa kế thừa truyền thống đạo đức Nho giáo,

vừa mở ra hướng hiểu mới về ý nghĩa và mục tiêu của đời sống gia đình trong thời hiện đại.

Khái niệm “gia đình” vốn trước đây gắn liền với huyết thống, nay đã mở rộng và đa dạng hơn, bao gồm nhiều hình thái như: gia đình hạt nhân, gia đình độc thân, gia đình đơn thân (cha hoặc mẹ đơn thân), cặp đôi đồng giới.

Như vậy, mặc dù hình thái gia đình người Nhật có nhiều thay đổi, nhưng những giá trị tốt đẹp đã được hun đúc từ nhiều thế hệ hiện nay vẫn được kế thừa, gìn giữ và phát huy, trong đó đặc biệt là giá trị: coi trọng chữ Hiếu và sống có trách nhiệm.

2. Coi trọng chữ “hiếu”

Nho giáo được truyền đến Nhật Bản

vào thế kỷ thứ V, sớm hơn cả Phật Giáo, từ đó trở đi các học thuyết và tư tưởng Nho giáo đã bám rễ và ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống xã hội Nhật Bản. Trong số đó, nổi bật là tư tưởng về “đạo hiếu”. Đạo hiếu được coi là một trong những giá trị đạo đức căn bản, là tiêu chuẩn và thước đo nhân cách của con người; là ý thức, tư tưởng, tình cảm và nguyên tắc hành động, ứng xử của con cháu đối với cha mẹ trong gia đình, “đạo hiếu” là đỉnh cao của đức hạnh.

Về mặt chữ viết, Hán tự thể hiện chữ Hiếu (孝) gồm bộ Lão và bộ Tử, gọi hình ảnh đứa trẻ cõng ông già trên lưng. Ý nghĩa của chữ hiếu không chỉ biểu đạt qua triết tự, mà còn bắt nguồn từ quan niệm đạo hiếu trong tư tưởng Nho giáo. Đạo hiếu giữ vị trí đặc biệt trong đời sống gia đình của người Nhật, được xem là nền tảng của trật tự xã hội, nơi con người hình thành nhân cách, đạo đức và ý thức nghĩa vụ của người con: “Gia đình là đơn vị cơ bản của xã hội, của cả chế độ chính trị, và điểm trung tâm của Khổng giáo là việc sùng bái gia đình. Đối với tổ tiên đã quá cố phải thờ cúng, còn đối với cha mẹ khi còn sống phải vâng lời. Nghĩa vụ cao nhất, gần như duy nhất của một con người, là nghĩa vụ đối với cha mẹ” (G.B. Sansom 1990: 130).

Nho giáo coi trọng thứ bậc thông qua Tam cương - Ngũ thường, trong đó mối quan hệ “phụ tử” (cha – con) là một trong những mối quan hệ quan trọng để duy trì kỷ cương gia đình. Con cái phải hiếu thuận, không được cãi lời cha mẹ. Mối quan hệ cha – con cũng là mối quan hệ mệnh lệnh - phục tùng, phản ánh trật tự gia đình theo chiều dọc trong cấu trúc

gia đình. Quan niệm của Khổng Tử về Hiếu kinh thể hiện rất rõ bản chất của đạo hiếu: “Luật hiếu là người ta phải phụng dưỡng cha mẹ như phụng dưỡng trời” - “Đi mỗi bước, người con có hiếu đều phải nhớ đạo hiếu đòi hỏi mình phải thận trọng những gì” - “Chùng nào cha mẹ còn sống thì làm gì cũng phải hỏi và được sự cho phép” - “Phải vâng lời cha mẹ khi cha mẹ còn sống, và khi cha mẹ qua đời thì người con phải làm như cha mẹ đã làm. Khi sống phải thờ phụng cha mẹ như Kinh Lễ đã dạy. Khi cha mẹ qua đời phải chôn cất cha mẹ như Kinh Lễ đã dạy. Sau khi cha mẹ qua đời, phải dâng đồ cúng lễ cho cha mẹ như Kinh Lễ đã dạy” (G.B. Sansom 1990: 131).

Trong luân lý đạo đức Nho giáo, chữ hiếu của con cái đối với cha mẹ thể hiện lòng biết ơn, kính trọng, chăm sóc chu đáo cha mẹ khi tuổi già, ốm đau; đồng thời thờ cúng tổ tiên chu đáo, cẩn thận... Nhưng, hạn chế của quan niệm này là mối quan hệ giữa con cái và cha mẹ được nhìn nhận theo khuôn mẫu tôn ti, giống như mối quan hệ giữa bề trên với bề dưới. Vì vậy, hiếu thảo dường như không được thể hiện như một tình cảm tự nhiên của con cái đối với cha mẹ, mà trở thành nghĩa vụ bắt buộc phải thực hiện.

Phạm vi của chữ “hiếu” trong Nho giáo được thể hiện qua hai giai đoạn: Khi cha mẹ còn sống và khi cha mẹ đã qua đời. Khi cha mẹ còn sống, con cái có bổn phận phải vâng lời, lắng nghe và tuân theo mọi quyết định của cha mẹ như một lẽ tự nhiên. Việc cãi lời hay chống đối cha mẹ được coi là bất hiếu. Khi cha mẹ về già, hiếu được thể hiện

qua việc con cái phụng dưỡng, chăm sóc chu đáo cha mẹ, chiều lòng cha mẹ, lo cho cha mẹ bữa ăn giấc ngủ, đồ ăn thức uống chu toàn. Việc con cái chăm sóc cha mẹ không chỉ thể hiện đạo hiếu, mà còn là tấm gương cho con cháu noi theo, qua đó đạo hiếu được duy trì như một truyền thống gia đình và ăn sâu vào tiềm thức của mỗi cá nhân.

Chữ hiếu còn thể hiện khi cha mẹ qua đời, thông qua nghi thức tổ chức lễ tang và thời kỳ để tang kéo dài trong ba năm. Đặc biệt, việc báo hiếu sau khi cha mẹ qua đời không chỉ dừng lại ở các nghi lễ bề ngoài, mà quan trọng hơn là sự thực hành những ý nguyện của cha mẹ đã để lại, tiếp nối đời sống tinh thần của các bậc sinh thành trong hành động và nhân cách của người con.

Trong đạo đức Nho giáo, sự kính trọng và báo hiếu cha mẹ được xem là cơ sở của tư tưởng đạo đức. Hiếu thảo tuyệt đối, đặc biệt là tuyệt đối vâng phục người cha, là cơ sở của đạo đức gia đình. Mọi quan hệ giữa giữa cha mẹ và con cái, giữa anh chị em trong gia đình được xem là mối quan hệ tự nhiên, bẩm sinh, vượt lên trên mọi tính toán lý trí của con người. Đó là lý do tại sao con đường hiếu thảo mang tính tuyệt đối, và cũng là nguyên nhân khiến tổ chức gia đình trong quan niệm Nho giáo được xem là bền vững và thiêng liêng hơn bất kỳ thiết chế xã hội nào khác.

Nhìn từ trật tự thứ bậc trong gia đình, có thể thấy rằng, gia đình được xem như một xã hội thu nhỏ. Gia đình thực hành tốt đạo hiếu thì gia an. Xét từ phương diện chính trị - xã hội, quan niệm này được mở rộng: lòng hiếu thảo được hiểu

với nghĩa rộng hơn thành lòng hiếu thảo của thiên tử, lòng hiếu thảo của các lãnh chúa, lòng hiếu thảo của các Samurai, lòng hiếu thảo của dân chúng,... Để thực hiện tốt lòng hiếu thảo đó, lãnh chúa sẽ phải biết hòa hợp với dân, phụng sự dân, duy trì chế độ lương bổng cho người làm công và bảo vệ lãnh địa của mình,... Do đó, việc thực hành đạo “hiếu” không chỉ là bổn phận của mỗi cá nhân trong gia đình, mà còn trở thành một nghĩa vụ xã hội; bởi khi mỗi thành viên làm tốt đạo hiếu sẽ góp phần tạo nên xã hội có thứ bậc, có tôn ti trật tự.

Nếu nhìn từ quan điểm hiện đại, có thể thấy, đạo đức Nho giáo chứa đựng những hạn chế nhất định, như: Đề cao sự phục tùng tuyệt đối, coi nhẹ quyền tự do và bình đẳng cá nhân, phân biệt đối xử gay gắt với phụ nữ và sự hy sinh hạnh phúc cá nhân. Tuy nhiên, người Nhật đã tiếp thu có chọn lọc những giá trị tích cực của đạo hiếu, coi trọng giáo dục nhân cách con người, xem đạo hiếu là phương châm ứng xử nhân văn của con cháu đối với cha mẹ, đồng thời là chuẩn mực, thước đo giá trị đạo đức của con người trong xã hội.

Từ giữa những năm 20 của thời kỳ Minh Trị, nhiều các chính sách về giáo dục đạo đức cùng với sự du nhập của các tư tưởng tự do, dân chủ, bình đẳng,... của Âu Mỹ đã ảnh hưởng lớn đến xã hội Nhật Bản. Đặc biệt, cuốn sách về đạo đức của Wayland, được Fukuzawa Yūkichi dịch từ nguyên bản tiếng Anh sang tiếng Nhật, đã trở thành tiền đề quan trọng, góp phần định hình và ảnh hưởng sâu sắc đến quan niệm về đạo đức của người Nhật.

Thời kỳ Minh Trị, Nho giáo và đạo đức hiếu thảo một lần nữa trở thành tâm điểm của xã hội Nhật Bản. Với mục tiêu củng cố hệ thống chính trị tập trung vào Thiên Hoàng, Sắc lệnh Giáo dục của Hoàng gia được ban hành năm 1890, nhấn mạnh “lòng trung thành và lòng yêu nước” như đạo đức quốc gia. Năm 1898, “Bộ luật Dân sự Minh Trị” được ban hành, tiếp tục duy trì các yếu tố của hệ thống gia đình, hạn như chế độ phụ hệ gia trưởng, quyền thừa kế duy nhất của con trai trưởng, đề cao huyết thống và sự trường tồn của gia đình. Hệ tư tưởng về hệ thống gia đình theo mô hình Nho giáo được thấm nhuần vào người dân Nhật Bản thông qua các quy định của pháp luật, mang tính cưỡng chế và định hướng xã hội rõ rệt.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Bộ luật Dân sự hiện hành của Nhật Bản (1947) được ban hành, đã phủ nhận chế độ gia đình như là cơ sở để thực hiện lòng hiếu thảo (Xem: Jiang Xinxing 2017: 103). Đạo đức “hiếu thảo” vốn được xác lập trên nền tảng mối quan hệ cha mẹ - con cái mang tính cố đi cố lại. Tuy nhiên, khi mối quan hệ này chịu tác động bởi những biến đổi xã hội và lòng biết ơn của con cái đối với cha mẹ bắt đầu phai nhạt, mọi người tự nhiên cảm thấy rằng lòng hiếu thảo phải được thực hiện trên cơ sở ý thức và trách nhiệm của cá nhân. Trong quá trình chuyển biến đó, quan niệm về chữ hiếu đã dần thay đổi. Pháp luật của Nhật Bản quy định nuôi con không phải là quyền, mà là nghĩa vụ của cha mẹ; đồng thời, nội dung này cũng được khẳng định trong sách giáo khoa như một “nghĩa vụ”

đương nhiên của cha mẹ. Người Nhật cho rằng, cha mẹ giữ vai trò rất quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách của con cái. Do đó, việc nuôi dạy con cái không chỉ là trách nhiệm pháp lý, mà còn là sự thể hiện tình cảm và lòng yêu thương của cha mẹ dành cho con cái.

Mặc dù từ trước đến nay, chữ hiếu được hiểu là sự tận tụy báo đáp công ơn sinh thành và dưỡng dục con cái của cha mẹ. Song, quan niệm này đã thay đổi từ một nghĩa vụ mang tính bắt buộc sang tự nguyện, thể hiện hành động tương tác qua lại hai chiều giữa cha mẹ và con cái. Trẻ em được nuôi dưỡng dựa trên tình yêu thương của cha mẹ, đồng thời ý thức được những khó khăn vất vả của cha mẹ phải trải qua, nên tự nguyện đáp lại bằng tình yêu thương và sự chăm sóc. Đây chính là lòng hiếu thảo đích thực, và đó là lý do vì sao con cái cần phải kính trọng, vâng lời và việc phụng dưỡng cha mẹ không còn là sự bắt buộc, mà là biểu hiện tự nhiên của tình cảm và đạo đức con người.

Trước đây, ở Nhật Bản, tồn tại một quy tắc bất thành văn rằng việc chăm sóc cha mẹ già phải do con cái (hoặc vợ của con trai đã kết hôn) đảm nhiệm (Mayumi Hara, Shunsuke Kanahara 2007: 39). Mặc dù quy tắc này vẫn còn ảnh hưởng mạnh mẽ ở một số khu vực, song việc giải quyết vấn đề dân số già đã trở thành một thách thức xã hội lớn. Cùng với sự thay đổi trong nhận thức về chữ hiếu, gia đình người Nhật Bản hiện nay không còn phải gánh vác hoàn toàn trách nhiệm chăm sóc người cao tuổi, mà nhiệm vụ này được chia sẻ và gắn liền với chính

sách chăm sóc người già cũng như hệ thống dịch vụ liên quan của chính phủ.

Bên cạnh đó, trong gia đình người Nhật Bản, ngoài việc tự do tín ngưỡng, hầu hết các gia đình cũng đều có bàn thờ để thờ cúng tổ tiên và tổ chức ngày giỗ cho người đã mất. Điều này xuất phát từ quan niệm coi trọng chữ “hiếu” của Nho giáo, vốn đã ảnh hưởng sâu sắc và lưu giữ đến ngày nay. G.B. Sansom giải thích, nền tảng của việc thờ cúng tổ tiên của người Nhật là “vì người chết vẫn tồn tại, cho nên phải quan tâm đến ý muốn của họ. Phải có đồ cúng cho họ, thức ăn đồ uống, và phải biết đến, tuân theo ý nguyện của họ”, “người chết chưa phải là chết: phải hỏi ý kiến họ, an ủi và kính trọng họ” (G.B. Sansom 1990: 130). Như vậy, đối với người Nhật, việc thờ cúng giống như sự kính trọng đối với người đã khuất và gợi nhớ về những người thân quá cố của gia đình.

Cuối cùng, chúng ta có thể hiểu chữ “hiếu” như “hiếu thảo”, một khái niệm được sử dụng phổ biến hiện nay, có nghĩa là quý trọng cha mẹ, khác với quan niệm “hiếu” mang tính nghĩa vụ trước đây. Quan niệm hiếu thảo của người Nhật thể hiện tình cảm tự nhiên của mỗi cá nhân trong gia đình bắt nguồn từ những giá trị tốt đẹp của Nho giáo, đồng thời, mang tính hai chiều, tác động qua lại lẫn nhau. Fukuzawa Yukichi đã viết: “Mọi người đều sinh ra bình đẳng về tư cách và quyền lợi. Đây là điều quan trọng nhất. Ở châu Âu, người ta gọi là reciprocity, tức là quan hệ có đi có lại, tác động lẫn nhau, lợi ích song phương” (Fukuzawa Yukichi 2007: 46). Đây chính là điểm thay đổi

về quan niệm chữ hiếu của người Nhật dựa trên cơ sở hình thành từ quan niệm đạo Hiếu của Nho giáo.

3. Sống có trách nhiệm

Người Nhật từ lâu được thế giới đánh giá là dân tộc sống có trách nhiệm và kỷ luật. Trong đời sống gia đình, trách nhiệm cá nhân của mỗi thành viên được thể hiện rất rõ ràng. Tinh thần sống có trách nhiệm của từng cá nhân đối với gia đình có thể nói chịu ảnh hưởng sâu sắc từ những quan niệm như tam cương, ngũ thường hay tam tông, tứ đức của học thuyết Nho giáo. Nho giáo coi trọng các mối quan hệ trong gia đình và ngoài xã hội, trong đó xác định năm mối quan hệ xã hội cơ bản của con người gồm: vua - tôi, cha - con, chồng - vợ, anh em, bạn bè. Ba mối quan hệ cơ bản nhất được gọi là “tam cương”, thể hiện những sợi dây ràng buộc con người từ quan hệ gia đình đến xã hội.

Nho giáo luôn đề cao và quan tâm đến trách nhiệm con người trong các mối quan hệ mà họ tham gia. Thông qua đó, Nho giáo hướng tới việc giáo dục con người ý thức tôn trọng trật tự, kỷ cương, xây dựng quan hệ gia đình và xã hội trên dưới chặt chẽ, góp phần duy trì sự ổn định trật tự xã hội. Xét ở phương diện pháp luật, “lễ” của Nho giáo có tác dụng tích cực trong việc duy trì trật tự, kỷ cương của gia đình, xã hội. Tuy Nho giáo còn tồn tại một số hạn chế nhất định trên một số phương diện, song không thể phủ nhận rằng học thuyết này đã góp phần không nhỏ trong việc ngăn chặn lối sống ích kỷ, thiếu trách nhiệm,...

Ngoài ra, tinh thần thượng võ, cùng với ý thức trách nhiệm, đức khiêm

nhường và sự tôn trọng cảm xúc của người khác mang đậm tinh thần võ sĩ đạo cũng ảnh hưởng sâu đậm đến tính cách của người Nhật Bản.

Ảnh hưởng của Nho giáo trong việc ý thức về bổn phận, trách nhiệm thể hiện rõ trong các mối quan hệ xã hội cũng như trong đời sống gia đình của người Nhật Bản như: sempai-kohai (tiền bối-hậu bối), soto-uchi (bên trong-bên ngoài), oyabun-kobun (cha-con), doryo (đồng nghiệp). Những mối quan hệ này đặt người Nhật Bản trong một hệ thống các thứ bậc chặt chẽ, khiến xã hội Nhật Bản trở thành xã hội mang tính tôn ti, trật tự, trong đó mỗi người đều ý thức trách nhiệm của mình theo vị trí và vai trò quan hệ xã hội. Ý thức, trách nhiệm cá nhân này còn thể hiện thông qua cách nói kính ngữ và khiêm nhường ngữ trong tiếng Nhật, qua đó làm cho quan niệm sống có trách nhiệm trở thành một chuẩn mực đạo đức được thấm nhuần và duy trì trong đời sống hằng ngày của người Nhật Bản.

Hơn nữa, trong quá trình trưởng thành, con người sẽ trải nghiệm bốn tình yêu lớn trong chính gia đình của mình. Thứ nhất, khi còn nhỏ, được sống trong tình yêu thương và che chở của cha mẹ, con người hình thành ý thức hiếu thảo, sự kính trọng và lòng biết ơn đối với cha mẹ. Thứ hai, khi lớn lên, con người cảm nghiệm được tình huynh đệ giữa anh chị em, tin tưởng lẫn nhau và chia sẻ vui buồn cùng nhau. Thứ ba, khi kết hôn, con người cảm nhận được sự hòa hợp, yêu thương giữa vợ và chồng. Thứ tư, sau khi trở thành cha mẹ, con người cảm nhận sâu sắc tình thương yêu vô hạn

dành cho con cái.

Theo cách hiểu này, gia đình lý tưởng là đơn vị cơ bản của xã hội, nơi bốn mối quan hệ về tình yêu thương được thể hiện một cách tự nhiên thông qua các mối quan hệ giữa cha - mẹ, vợ - chồng, anh - chị - em và con cái.

Với những yếu tố truyền thống đó, trong gia đình người Nhật Bản, mỗi thành viên, tùy theo tuổi tác và giới tính, có một địa vị nhất định, cũng như trách nhiệm và nghĩa vụ của chính mình, “mỗi người đều có bổn phận, do đó phải tự vun đắp tài năng, rèn luyện nhân cách sao cho xứng với bổn phận đó” (Fukuzawa Yukichi 2007: 33).

Trước đây, Nhật Bản cũng giống nhiều nước châu Á, mô hình gia đình là “gia đình trực hệ”. Tức là, khi người đàn ông trưởng thành kết hôn, sẽ sống ở nhà của cha mẹ mình cùng với vợ và con cái. “Gia đình trực hệ” là gia đình ba thế hệ, hình thức gia đình truyền thống của người Nhật và được pháp luật Nhật Bản đảm bảo cho đến trước thời kỳ chiến tranh. Trong xã hội Nhật Bản thời kỳ này, nam giới là người có thu nhập chính, là trụ cột gia đình.

Sau chiến tranh, khi Nhật Bản bước vào thời kỳ tăng trưởng kinh tế cao, quá trình chuyển đổi cơ cấu công nghiệp được đẩy mạnh, số lượng công nhân có việc làm tăng nhanh. Cùng với đó, sự ra đời của hệ thống việc làm dài hạn và hệ thống làm việc dựa trên thâm niên đã đảm bảo việc làm ổn định cho nam giới Nhật Bản. Kết quả là, nền tảng của “gia đình tiêu chuẩn” được ra đời với sự phân công lao động theo giới tính, trong đó người chồng làm việc bên ngoài và

người vợ lo việc nội trợ và chăm sóc con cái.

Trong xã hội Nhật Bản hiện nay, nam giới vẫn là người lao động chính, chịu trách nhiệm đảm bảo cuộc sống gia đình về kinh tế; trong khi đó, phụ nữ đảm nhiệm phần lớn công việc sắp xếp, tổ chức cuộc sống, điều hành các công việc trong gia đình, từ dọn dẹp nhà cửa, giặt giũ đến việc đi chợ, tổ chức các bữa ăn đảm bảo yếu tố dinh dưỡng, đảm bảo sức khỏe cho các thành viên. Tuy nhiên, ngày nay, nhiều phụ nữ Nhật Bản hiện đại đã tham gia vào hệ thống việc làm để chia sẻ việc gánh vác tài chính với người đàn ông trong gia đình. Việc chăm lo, nuôi dạy con cái được cả người đàn ông và phụ nữ quan tâm, phối hợp. Ở Nhật Bản, vào những ngày nghỉ cuối tuần, chúng ta dễ dàng bắt gặp những hình ảnh ông bố đẩy xe nôi hoặc cùng con chơi đùa vui vẻ ở nơi công cộng như công viên, khu vui chơi,...

Trong xã hội hiện đại Nhật Bản, mối quan hệ giữa các thành viên gia đình là mối liên kết tình cảm, tâm lý, gắn bó với nhau về quyền lợi và trách nhiệm trong suốt cuộc đời, từ lúc sinh ra cho đến khi từ giã cuộc đời. Bên cạnh trách nhiệm cá nhân của từng thành viên trong gia đình, sự liên kết và hỗ trợ lẫn nhau trong gia đình nhằm cùng nhau thực hiện trách nhiệm chung đã phản ánh sự thay đổi rõ rệt trong quan niệm về trách nhiệm ở xã hội hiện đại so với xã hội truyền thống. Người phụ nữ ngày nay đã thoát khỏi quan niệm “nam tôn nữ ty” của xã hội phong kiến, trở thành một trong những lực lượng lao động quan trọng của xã hội, bình đẳng với nam giới trong mọi

lĩnh vực của đời sống xã hội. Đồng thời, nam giới không chỉ còn là trụ cột kinh tế của gia đình, mà còn trực tiếp tham gia vào công việc gia đình, cùng vợ chăm sóc và nuôi dạy con cái.

Do chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi học thuyết Nho giáo, đặc biệt là tư tưởng “Tam cương”, ở các quốc gia Á Đông nói chung và Nhật Bản nói riêng, luân lý và đạo đức truyền thống đều hướng tới việc xây dựng gia đình bền vững, lâu dài, nơi mỗi cá nhân có trách nhiệm và ứng xử theo luân lý đạo đức, tự ý thức rõ ràng về vị trí của mình trong gia đình để ứng xử: “Đối với vua và cha thì phải tận tình trung hiếu, đối với bạn bè thì phải giữ gìn theo lễ nghĩa, và đối với vợ chồng thì phải áp dụng theo tín kính. Trong khi giao tiếp đối xử với vua tôi, cha con, anh em, vợ chồng, bạn bè, mọi người cần phải dựa vào nhân luân đạo đức và cần phải sống theo Tam cương Ngũ thường để cho hợp với Đạo” (Thích Thiên Ân 2018: 315)

Trong xã hội hiện đại ngày nay, con người được đề cao ở khả năng tự ý thức trách nhiệm cá nhân, bởi khi mỗi cá nhân làm tốt bổn phận của mình sẽ góp phần xây dựng một xã hội có trật tự và kỷ cương, giống như việc tuân thủ pháp luật. Sống có trách nhiệm cũng đồng nghĩa với việc xây dựng gia đình có gia lễ, gia phong - cái gốc của gia đình, qua đó truyền lại cho các thế hệ sau những giá trị văn hóa truyền thống, góp phần hình thành giá trị xã hội và nhân cách văn hóa của mỗi con người.

Ở Nhật Bản thời hiện đại, khi mô hình gia đình hạt nhân ngày càng phổ biến, tỷ lệ sinh giảm mạnh, dân số già

hóa, số lượng người cao tuổi sống một mình ngày càng gia tăng đáng kể. Bên cạnh đó, các vấn đề xã hội mới như trầm cảm, cô đơn hay áp lực công việc quá lớn,... đã trở thành những vấn đề xã hội nghiêm trọng ở Nhật Bản. Do đó, việc hun đúc, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gia đình Nho giáo vẫn luôn được xã hội quan tâm.

4. Kết luận

Như vậy, quan niệm về giá trị gia đình của người Nhật, như *coi trọng chữ Hiếu, sống có trách nhiệm*, vẫn chịu ảnh hưởng sâu sắc từ tư tưởng đạo đức Nho giáo, đã có những chuyển biến rõ rệt trong xã hội hiện đại. Chữ “hiếu” ngày nay không còn được hiểu như một nghĩa vụ bắt buộc, mà trở thành sự thể hiện lòng biết ơn, sự quý trọng và tự nguyện phụng dưỡng cha mẹ. Tương tự, sống có trách nhiệm không chỉ dừng lại ở việc hoàn thành tốt trách nhiệm cá nhân, mà còn bao hàm cả việc cùng các thành viên khác trong gia đình thực hiện tốt trách nhiệm chung. Sự chuyển biến trong quan niệm này gắn liền với sự vận động của đời sống chính trị, xã hội hiện đại của Nhật Bản. Các giá trị truyền thống gia đình tốt đẹp của người Nhật, như *coi trọng chữ Hiếu, sống có trách nhiệm*, vẫn tiếp tục phát huy giá trị, đồng thời được kết hợp chặt chẽ với các giá trị của xã hội hiện đại, tạo nên nét đặc trưng của gia đình Nhật Bản đương đại: “Họ có được tính cách dẻo dai chống được những nguy cơ chết người của Khổng giáo và trong khi vẫn tôn trọng truyền thống của Khổng giáo, tính cách dẻo dai đó đã cho phép họ uốn các giáo lý của Khổng giáo cho

phù hợp với nhu cầu của họ” (G.B. Sansom 1990: 129).

Tài liệu trích dẫn

1. Thích Thiên Ân. 2018. *Lịch sử tư tưởng Nhật Bản*. Thanh Hóa: Nxb. Hồng Đức.

2. Fukuzawa Yukichi. 2007. *Khuyến học hay những bài học về tinh thần độc lập tự cường của người Nhật Bản*. Hà Nội: Nxb. Dân trí.

3. G.B. Sansom. 1990. *Lược sử văn hóa Nhật Bản*. Tập 1. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.

4. Jiang Xinxing (江新興). 2017. “Về sự thay đổi luân lý chữ “Hiếu” ở Nhật Bản thời cận thế” (近世日本における儒学の「孝」倫理の変容について). Tạp chí *Đại học Thương mại* (商大論集). Trang 87-109.

5. Komuro Masanori (小室正紀). 2013. *Fukuzawa Yukichi và Nhật Bản cận đại* (近代日本と福沢諭吉). Nxb. Công ty xuất bản Đại học Keio (慶応義塾大学出版会株式会社).

6. Mayumi Hara, Shunsuke Kanahara (原真由美, 金原俊輔). 2007. *Khảo sát về “Hình thái” và “tình cảm” ở gia đình người Nhật hiện đại* (現代日本の家族における「かたち」と「こころ」についての考察). Kí yếu Khoa Xã hội học đương đại, Tập 5, Số 1, trang 39 (現代社会学部紀要5巻1号, p.39)

7. Tooyama Shigeru (遠山茂). 2015. *Tư tưởng Nho giáo ảnh hưởng đến Nhật Bản* (儒教思想の日本への影響).

https://www.qingdao.cn.emb-japan.go.jp/jp/publicrelations/index_150917.html

8. Từ điển Kotobanku (<https://kotobank.jp>).